



Phụ lục 01
Dự án Kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 -2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn 1: Từ năm 2026 đến năm 2030
(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 28/8/2026 của HĐND xã Phú Thịnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Tổng cộng	Hợp phần thứ nhất																								Hợp phần thứ hai													
			Nội dung thành phần 02			Nội dung thành phần 03			Nội dung thành phần 04			Nội dung thành phần 05			Nội dung thành phần 06			Nội dung thành phần 07			Nội dung thành phần 08			Nội dung thành phần 09			Nội dung thành phần 10			Nội dung thành phần 01			Nội dung thành phần 02			Nội dung thành phần 05				
			Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP		
	Tổng cộng	20.564	11.251	9.313	4.351	2.351	2.000	1.600	1.100	500	250	0	250	1.300	650	650	750	750	0	1.808	300	1.508	1.500	1.500	0	1.655	850	805	600	0	600	5.000	3.000	2.000	450	450	0	1.300	300	1.000
1	Phòng Kinh tế	4.109	1.001	3.108	851	351	500	850	350	500	0		0			0			1.808	300	1.508	0			0			600		600	0			0			0			
2	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	4.500	2.750	1.750	3.500	2.000	1.500	750	750		250		250	0			0			0			0			0			0			0			0			0		
3	Văn phòng HDND và UBND	1.455	950	505	0			0			0			800	650	150	0			0			0			155		155	0			0			0			500	300	200
4	Phòng Văn hóa - Xã hội	7.000	4.200	2.800	0			0			0			0			750	750		0			0			0			0			5.000	3.000	2.000	450	450		800		800
5	Trung tâm phục vụ hành chính công	500	0	500	0			0			0			500		500	0			0			0			0			0			0			0			0		
6	Ủy ban mặt trận tổ quốc xã	1.500	1.500	0	0			0			0			0			0			0			1.500	1.500		0			0			0			0			0		
7	Ban chỉ huy quân sự	650	350	300	0			0			0			0			0			0			0			650	350	300	0			0			0			0		
8	Công an xã	850	500	350	0			0			0			0			0			0			0			850	500	350	0			0			0			0		

Ghi chú:

NSDP: Ngân sách địa phương bao gồm ngân sách tỉnh và đối ứng ngân sách xã

Hợp phần thứ nhất:

- Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng biến đổi khí hậu.
- Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Nội dung thành phần 04: Phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ tạo việc làm bền vững.
- Nội dung thành phần 05: Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, trợ giúp pháp lý và thúc đẩy bình đẳng giới.
- Nội dung thành phần 06: Phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số ở nông thôn.
- Nội dung thành phần 07: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn.
- Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Nội dung thành phần 09: Bảo đảm quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội.
- Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực truyền thông giám sát và đánh giá triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Hợp phần thứ hai:

- Nội dung thành phần 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Nội dung thành phần 02: Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
- Nội dung thành phần 03: Phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Nội dung thành phần 04: Chính sách đặc thù ưu tiên hỗ trợ, phát triển các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù
- Nội dung thành phần 05: Công tác truyền thông, tuyên truyền; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.



Phụ lục 01.1
Phần 6: Lĩnh vực nghiệp năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030
(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 28/8/2026 của HĐND xã Phú Thịnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Tổng cộng			Hợp phần thứ nhất																												Hợp phần thứ hai					
					Nội dung thành phần 02			Nội dung thành phần 03			Nội dung thành phần 04			Nội dung thành phần 05			Nội dung thành phần 06			Nội dung thành phần 07			Nội dung thành phần 08			Nội dung thành phần 09			Nội dung thành phần 10			Nội dung thành phần 02			Nội dung thành phần 05			
		Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP				
	Tổng cộng	1.601	1.057	544	500	400	100	150	150	0	50	0	50	150	150	0	43	43	0	150	61	89	190	190	0	155	0	155	120	0	120	63	63	0	30	0	30	
1	Phòng Kinh tế	370	61	309	100	0	100	0			0			0			0			150	61	89	0			0			120		120	0			0			
2	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	600	550	50	400	400		150	150		50		50	0			0			0			0			0			0			0			0			
3	Văn phòng HĐND và UBND	305	150	155	0			0			0			150	150		0			0			0			155		155	0			0			0			
4	Phòng Văn hóa - Xã hội	136	106	30	0			0			0			0			43	43		0			0			0			0			63	63		30		30	
5	Ủy ban mặt trận tổ quốc xã	190	190	0	0			0			0			0			0			0			190	190		0			0			0			0			

Ghi chú:
Hợp phần thứ nhất:
- Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng biến đổi khí hậu.
- Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Nội dung thành phần 04: Phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ tạo việc làm bền vững.
- Nội dung thành phần 05: Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, trợ giúp pháp lý và thúc đẩy bình đẳng giới.
- Nội dung thành phần 06: Phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số ở nông thôn.
- Nội dung thành phần 07: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn.
- Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Nội dung thành phần 09: Bảo đảm quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội.
- Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực truyền thông giám sát và đánh giá triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Hợp phần thứ hai:
- Nội dung thành phần 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Nội dung thành phần 02: Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
- Nội dung thành phần 03: Phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Nội dung thành phần 04: Chính sách đặc thù ưu tiên hỗ trợ, phát triển các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù
- Nội dung thành phần 05: Công tác truyền thông, tuyên truyền; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.



Phụ lục 01.2
Đề án Kiểm soát sự nghiệp năm 2027 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030
(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HDND ngày 28/8/2026 của HDND xã Phú Thịnh)

TT	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Tổng cộng	Hợp phần thứ nhất																														Hợp phần thứ hai								
			Nội dung thành phần 02			Nội dung thành phần 03			Nội dung thành phần 04			Nội dung thành phần 05			Nội dung thành phần 06			Nội dung thành phần 07			Nội dung thành phần 08			Nội dung thành phần 09			Nội dung thành phần 10			Nội dung thành phần 01			Nội dung thành phần 02			Nội dung thành phần 05					
			Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP			
	Tổng cộng	11.963	5.514	6.449	1.931	331	1.600	900	450	450	70	0	70	700	350	350	557	557	0	1.268	149	1.119	810	810	0	1.060	530	530	140	0	140	3.420	1.950	1.470	237	237	0	870	150	720	
1	Phòng Kinh tế	2.259	300	1.959	351	101	250	500	50	450	0		0			0			1.268	149	1.119	0			0			140		140	0		0			0		0			
2	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	2.050	630	1.420	1.580	230	1.350	400	400		70		70	0			0			0			0			0			0			0		0		0		0			
3	Văn phòng HDND và UBND	700	500	200	0			0			0			350	350	0	0		0			0			0			0			0		0			350	150	200			
4	Phòng Văn hóa - Xã hội	4.734	2.744	1.990	0			0			0			0		557	557	0		0			0			0			0			3.420	1.950	1.470	237	237		520		520	
5	Trung tâm phục vụ hành chính công	350	0	350	0			0			0			350		350	0		0			0			0			0			0		0		0		0		0		
6	Ủy ban mặt trận tổ quốc xã	810	810	0	0			0			0			0		0			0			810	810		0			0			0		0		0		0		0		
7	Ban chỉ huy quân sự	470	250	220	0			0			0			0		0			0			0			470	250	220	0			0		0		0		0		0		
8	Công an xã	590	280	310	0			0			0			0		0			0			0			590	280	310	0			0		0		0		0		0		

Ghi chú:

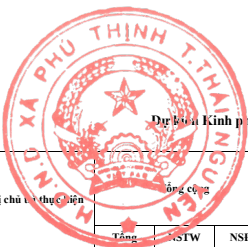
NSDP: Ngân sách địa phương bao gồm ngân sách tỉnh và đối ứng ngân sách xã

Hợp phần thứ nhất:

- Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng biến đổi khí hậu.
- Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Nội dung thành phần 04: Phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ tạo việc làm bền vững.
- Nội dung thành phần 05: Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, trợ giúp pháp lý và thúc đẩy bình đẳng giới.
- Nội dung thành phần 06: Phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số ở nông thôn.
- Nội dung thành phần 07: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn.
- Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Nội dung thành phần 09: Bảo đảm quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội.
- Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực truyền thông giám sát và đánh giá triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Hợp phần thứ hai:

- Nội dung thành phần 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Nội dung thành phần 02: Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
- Nội dung thành phần 03: Phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Nội dung thành phần 04: Chính sách đặc thù ưu tiên hỗ trợ, phát triển các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù
- Nội dung thành phần 05: Công tác truyền thông, tuyên truyền; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.



Phụ lục 01.3
Dự báo Kinh tế vĩ mô năm 2028 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030
(Kèm theo Tờ trình số 135/TTr-UBND ngày 25/8/2026 của UBND xã Phú Thịnh)

TT	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Hợp phần thứ nhất																														Hợp phần thứ hai								
		Nội dung thành phần 02			Nội dung thành phần 03			Nội dung thành phần 04			Nội dung thành phần 05			Nội dung thành phần 06			Nội dung thành phần 07			Nội dung thành phần 08			Nội dung thành phần 09			Nội dung thành phần 10			Nội dung thành phần 01			Nội dung thành phần 02			Nội dung thành phần 05					
		Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP			
	Tổng cộng	3.500	2.360	1.140	1.260	1.060	200	250	200	50	50	0	50	150	50	100	50	50	0	150	50	100	200	200	0	200	150	50	100	890	500	390	50	50	0	150	50	100		
1	Phòng Kinh tế	550	250	300	150	100	50	150	100	50	0		0			0			150	50	100	0			0		100		100	0			0		0					
2	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	1.260	1.060	200	1.110	960	150	100	100		50		50	0			0			0			0			0			0			0		0		0				
3	Văn phòng HDND và UBND	150	100	50	0			0			0			100	50	50	0		0			0			0			0			0			50	50	0				
4	Phòng Văn hóa - Xã hội	1.090	600	490	0			0			0			0		50	50	0		0			0			0			890	500	390	50	50		100		100			
5	Trung tâm phục vụ hành chính công	50	0	50	0			0			0			50		50	0		0			0			0		0			0			0		0					
6	Ủy ban mặt trận tổ quốc xã	200	200	0	0			0			0			0		0			0			200	200	0	0			0			0		0		0					
7	Ban chỉ huy quân sự	80	50	30	0			0			0			0		0			0			0			80	50	30	0		0			0		0					
8	Công an xã	120	100	20	0			0			0			0		0			0			0			120	100	20	0		0			0		0					

Ghi chú:

NSDP: Ngân sách địa phương bao gồm ngân sách tỉnh và đối ứng ngân sách xã

Hợp phần thứ nhất:

- Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng biến đổi khí hậu.
- Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Nội dung thành phần 04: Phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ tạo việc làm bền vững.
- Nội dung thành phần 05: Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, trợ giúp pháp lý và thúc đẩy bình đẳng giới.
- Nội dung thành phần 06: Phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số ở nông thôn.
- Nội dung thành phần 07: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn.
- Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Nội dung thành phần 09: Bảo đảm quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội.
- Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực truyền thông giám sát và đánh giá triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Hợp phần thứ hai:

- Nội dung thành phần 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Nội dung thành phần 02: Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
- Nội dung thành phần 03: Phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Nội dung thành phần 04: Chính sách đặc thù ưu tiên hỗ trợ, phát triển các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù
- Nội dung thành phần 05: Công tác truyền thông, tuyên truyền; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.



Phụ lục 01.04
Dự kiến Kinh phí sự nghiệp năm 2029 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030
(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HDND ngày 28/8/2026 của HDND xã Phú Thịnh)

TT	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện			Hợp phần thứ nhất																								Hợp phần thứ hai												
				Nội dung thành phần 02			Nội dung thành phần 03			Nội dung thành phần 04			Nội dung thành phần 05			Nội dung thành phần 06			Nội dung thành phần 07			Nội dung thành phần 08			Nội dung thành phần 09			Nội dung thành phần 10			Nội dung thành phần 01			Nội dung thành phần 02			Nội dung thành phần 05			
				Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	
	Tổng cộng	2.000	1.320	680	400	350	50	150	150	0	50	0	50	150	50	100	50	50	0	120	20	100	150	150	0	140	100	40	120	0	120	470	350	120	50	50	0	150	50	100
1	Phòng Kinh tế	490	220	270	150	100	50	100	100	0	0			0			0			120	20	100	0			0			120		120	0			0			0		
2	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	350	300	50	250	250		50	50		50		50	0			0			0			0			0			0			0			0			0		
3	Văn phòng HDND và UBND	150	100	50	0			0			0			100	50	50	0			0			0			0			0			0			0			50	50	0
4	Phòng Văn hóa - Xã hội	670	450	220	0			0			0			0			50	50		0			0			0			0			470	350	120	50	50		100		100
5	Trung tâm phục vụ hành chính công	50	0	50	0			0			0			50		50	0			0			0			0			0			0			0			0		
6	Ủy ban mặt trận tổ quốc xã	150	150	0	0			0			0			0			0			0			150	150		0			0			0			0			0		
7	Ban chỉ huy quân sự	50	30	20	0			0			0			0			0			0			0			50	30	20	0			0			0			0		
8	Công an xã	90	70	20	0			0			0			0			0			0			0			90	70	20	0			0			0			0		

Ghi chú:

NSDP: Ngân sách địa phương bao gồm ngân sách tỉnh và đối ứng ngân sách xã

Hợp phần thứ nhất:

- Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng biến đổi khí hậu.
- Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Nội dung thành phần 04: Phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ tạo việc làm bền vững.
- Nội dung thành phần 05: Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, trợ giúp pháp lý và thúc đẩy bình đẳng giới.
- Nội dung thành phần 06: Phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số ở nông thôn.
- Nội dung thành phần 07: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn.
- Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Nội dung thành phần 09: Bảo đảm quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội.
- Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực truyền thông giám sát và đánh giá triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Hợp phần thứ hai:

- Nội dung thành phần 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Nội dung thành phần 02: Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
- Nội dung thành phần 03: Phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Nội dung thành phần 04: Chính sách đặc thù ưu tiên hỗ trợ, phát triển các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù
- Nội dung thành phần 05: Công tác truyền thông, tuyên truyền; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.



Phụ lục 01.5
Đề án Kinh phí sự nghiệp năm 2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030
(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HDND ngày 28/8/2026 của HDND xã Phú Thịnh)

TT	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Tổng cộng			Hợp phần thứ nhất																								Hợp phần thứ hai											
					Nội dung thành phần 02			Nội dung thành phần 03			Nội dung thành phần 04			Nội dung thành phần 05			Nội dung thành phần 06			Nội dung thành phần 07			Nội dung thành phần 08			Nội dung thành phần 09			Nội dung thành phần 10			Nội dung thành phần 01			Nội dung thành phần 02			Nội dung thành phần 05		
					Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSDP			
	Tổng cộng	1.500	1.000	500	260	210	50	150	150	0	30	0	30	150	50	100	50	50	0	120	20	100	150	150	0	100	70	30	120	0	120	220	200	20	50	50	0	100	50	50
1	Phòng Kinh tế	440	170	270	100	50	50	100	100	0	0		0			0			120	20	100	0			0			120		120	0			0			0			
2	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	240	210	30	160	160		50	50		30		30	0			0			0			0			0			0			0			0			0		
3	Văn phòng HDND và UBND	150	100	50	0			0			0			100	50	50	0		0			0			0			0			0			0			50	50	0	
4	Phòng Văn hóa - Xã hội	370	300	70	0			0			0			0			50	50	0	0			0			0			220	200	20	50	50		50			50		
5	Trung tâm phục vụ hành chính công	50	0	50	0			0			0			50		50	0		0			0			0			0			0			0			0			
6	Ủy ban mặt trận tổ quốc xã	150	150	0	0			0			0			0			0			0			150	150		0			0			0			0			0		
7	Ban chỉ huy quân sự	50	20	30	0			0			0			0			0			0			0			50	20	30	0			0			0			0		
8	Công an xã	50	50	0	0			0			0			0			0			0			0			50	50		0			0			0			0		

Ghi chú:

NSDP: Ngân sách địa phương bao gồm ngân sách tỉnh và đối ứng ngân sách xã

Hợp phần thứ nhất:

- Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng biến đổi khí hậu.
- Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Nội dung thành phần 04: Phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ tạo việc làm bền vững.
- Nội dung thành phần 05: Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, trợ giúp pháp lý và thúc đẩy bình đẳng giới.
- Nội dung thành phần 06: Phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số ở nông thôn.
- Nội dung thành phần 07: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn.
- Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Nội dung thành phần 09: Bảo đảm quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội.
- Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực truyền thông giám sát và đánh giá triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Hợp phần thứ hai:

- Nội dung thành phần 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Nội dung thành phần 02: Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
- Nội dung thành phần 03: Phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Nội dung thành phần 04: Chính sách đặc thù ưu tiên hỗ trợ, phát triển các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù
- Nội dung thành phần 05: Công tác truyền thông, tuyên truyền; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.



Phụ lục 02

Phân bổ kinh phí sự nghiệp năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 39 /NQ-HĐND ngày 28 /8/2026 của HĐND xã Phú Thịnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng số			Trong đó chi tiết nội dung thực hiện								
					Nội dung 1. Phát triển con người Việt Nam có nhân cách và lối sống tốt đẹp			Nội dung 2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả			Nội dung 3. Nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền và giáo dục văn hóa		
		Tổng	NSTW	NSDP (tỉnh)	Tổng	NSTW	NSDP (tỉnh)	Tổng	NSTW	NSDP (tỉnh)	Tổng	NSTW	NSDP (tỉnh)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng cộng	386	297	89	177	136	41	200	154	46	9	7	2
1	Phòng Văn hóa - Xã hội	141,0	108,0	33	131,6	101	30,6	0			9,4	7	2,4
1	Văn phòng HĐND và UBND xã	200	154	46	0			200	154	46	0		
2	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	45	35	10	45	35	10						



Phụ lục 03

Phân bổ kinh phí sự nghiệp TW năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 39 /NQ-HĐND ngày 28 /8/2026 của HĐND xã Phú Thịnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng (Ngân sách Trung ương)	Trong đó chi tiết nội dung thực hiện						Ghi chú
			Dự án 4: Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở	Dự án 6: Tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy	Dự án 7: Truyền thông, giáo dục về phòng, chống ma túy	DA7.2: Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục phòng, chống ma túy ở cơ sở	DA7.3: Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên	Dự án 9: Quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng cộng		450	280	20	140	125	15	10	0
1	Công an xã	405	280		125	125			
2	Trạm y tế xã	20		20	0				
3	Trường THCS Phú Thịnh	15			15		15		
4	Phòng Văn hóa - xã hội	10			0			10	